TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 36/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan.
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông: Nguyễn Xuân Cường;
2. Bà: Nguyễn Thuỳ Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình không tham gia phiên Tòa.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 91/2017/TLST- HNGD ngày 03 tháng 5 năm 2017; về tranh chấp ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1984;
Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Vắng mặt tại phiên toà (Có đơn xin xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn A; sinh năm: 1976;
Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2017, bản tự khai ngày 17 tháng 05 năm 2017, Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02 tháng 8 năm 2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn A kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02 tháng 8 năm 2001; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2010

thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng kinh tế khó khăn, anh A thường đi làm ăn xa, không quan tâm chăm sóc gia đình, dẫn đến tình cảm ngày càng rạn nứt, trầm trọng không cứu vãn được. Vì vậy vợ chồng sống ly thân nhau vào năm 2010, từ đó đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc khó có thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn A.

Về con chung: Vợ, chồng có hai con chung tên là Ngô Vĩnh Kh, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2004 và Ngô Vĩnh Ph, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2007; nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được nuôi cả hai con, chị cũng cam đoan đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã H, huyện B vào ngày 13 tháng 7 năm 2017: Cán bộ văn phòng Ủy ban nhân dân xã cho biết đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 91/2017/TB - TLVA và 02 Giấy triệu tập đương sự vào các ngày 05/5/2017 và 11/7/2017, sau khi nhận được các giấy tờ trên ông đã đến nhà anh A giao theo qui định của Pháp lật; đại diện Công an xã H cho biết anh Ngô Văn A đi khỏi địa phương vào ngày 12 tháng 6 năm 2017, hiện anh A đi đâu, làm gì, ban Công an xã không xác định được.

Cháu Ngô Vĩnh Kh (Con trai anh A) trình bày dưới sự giám sát của ông Ngô Vỉnh Ph (anh trai của Ngô Văn A), cháu Kh Trình bày: cháu đã nhận được giấy báo của Tòa án lần đầu bố cháu đang ở nhà, lần thứ hai bố cháu đã đi vắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tố tụng:

Toà án sau khi thụ lý vụ án đã thực hiện các biện pháp tống đạt hợp lệ cho đương sự biết để tham gia giải quyết nhưng anh A vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần Toà án triệu tập đến làm việc; do vậy, Toà án đã tiến hành xác minh và xác định được anh A đi khỏi địa phương sau khi Toà án tiến hành thụ lý vụ án; trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, Toà án đã Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng anh A vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Như vậy Toà án đã thực hiện việc tống đạt và thông báo tìm kiếm theo Điều 179, Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên Toà nhưng có đơn xin xử vắng mặt; anh Ngô Văn A vắng mặt tại phiên Toà, đây là lần thứ hai anh A vắng mặt, mặc dù đã được Toà án triệu tập và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ; căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn A kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02 tháng 8 năm 2017; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc rồi sau đó phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng kinh tế khó khăn, anh A thường đi làm ăn xa, không quan tâm chăm sóc gia đình, dẫn đến tình cảm ngày càng rạn nứt, trầm trọng không cứu vãn được. Nay chị xác định tình cảm không còn và yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, ly thân nhau đã lâu, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn A.

Về con chung: anh, chị có có hai con chung tên là Ngô Vĩnh Kh, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2004 và Ngô Vĩnh Ph, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2007; chị có nguyện vọng sau khi ly hôn Toà án giải quyết cho được nuôi con, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: hai cháu đều có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ, chị H cam đoan đủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giao cháu các cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 58; khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Ngô Văn A.

2. Về con chung: xử giao cháu Ngô Vĩnh Kh, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2004 và Ngô Vĩnh Ph, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn A không phải đóng góp phí tổn nuôi con; anh A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con khi có một trong các căn cứ được quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3.Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án; quyết định: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0002009, ngày 03 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình; chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Uỷ ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm nhân dân ***Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa***